

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 484/BC-HĐTĐ ngày 07/3/2023; số 662/BC-HĐTĐ ngày 22/3/2023.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp lần này gồm 15 công trình, dự án. Cụ thể như sau:

**1. Dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu:**

- Tổ chức đề nghị: Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh.
- Diện tích thực hiện dự án 77.795,1 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 67.377,3 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).*

**2. Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường:**

- Tổ chức đề nghị: Công ty TNHH Trần Quế Chi.
- Diện tích thực hiện dự án 34.730,0 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 25.964,1 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: Tại khoảnh 1- Tiểu khu 201A, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).*

**3. Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đông Hới - Lệ Thủy:**

- Tổ chức đề nghị: Tổng công ty Điện lực Miền Trung ✓

- Diện tích thực hiện dự án 6.574,5 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 167,0 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).*

**4. Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới:**

- Tổ chức đề nghị: Công ty TNHH Phát triển đô thị Cần Thơ.

- Diện tích thực hiện dự án 203.627,6 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 11.146,2 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359 và khoảnh 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).*

**5. Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025):**

- Tổ chức đề nghị: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình là 12.259,5 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 6.788,6 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).*

**6. Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định:**

- Tổ chức đề nghị: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án 23.175,1 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 15.278,3 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).*

**7. Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ:**

- Tổ chức đề nghị: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 15.164,4 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 7.491,5 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK và các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).*

**8. Dự án Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát:**

- Tổ chức đề nghị: Công ty TNHH Thương mại Hiếu Hằng. ✓

- Diện tích thực hiện dự án 38.999,2 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 37.480,3 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).*

**9. Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh:**

- Tổ chức đề nghị: BQL dự án Đường sắt thuộc Tổng Công ty đường sắt.

- Diện tích thực hiện công trình 23.937,2 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 14.512,7 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).*

**10. Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình:**

- Tổ chức đề nghị: Công ty TNHH Tuấn Hà QB.

- Diện tích thực hiện dự án 38.057,8 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 9.518,0 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại các khoảnh 9, 15 - Tiểu khu 228C, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).*

**11. Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình:**

- Tổ chức đề nghị: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án là 1.962.887,9 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 299.292,3 m<sup>2</sup> (rừng trồng sản xuất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

- Vị trí: Tại các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 11 đính kèm).*

**12. Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình):**

- Tổ chức đề nghị: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện công trình 33.065,0 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 26.990 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 12 đính kèm).*

**13. Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình):**

- Tổ chức đề nghị: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Diện tích thực hiện công trình 20.876 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 20.876 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 13 đính kèm).*

**14. Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình):**

- Tổ chức đề nghị: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Diện tích thực hiện công trình 9.658 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 9.658 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 498B, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 14 đính kèm).*

**15. Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình:**

- Tổ chức đề nghị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 42.067,4 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 23.052,3 m<sup>2</sup>.
- Vị trí: Tại khoảnh 1- Tiểu khu 262B, các khoảnh 16C, 16D - Tiểu khu 274 xã Phú Định và khoảnh 1 - Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu (NTK) thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 15 đính kèm).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.  
*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 336/TTr-UBND ngày 08/3/2023; số 436/TTr-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG  
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

*(Kèm theo Tờ trình số 482 /TTr-UBND ngày 22 /3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyển mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.542.860,5</b>	<b>575.578,9</b>		<b>84.754,0</b>	<b>490.750,9</b>	<b>222.646,7</b>	<b>294.944,8</b>	<b>6.301,3</b>	<b>1.443.388,8</b>	
1	Dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	77.795,1	67.377,3			67.377,3				10.417,8	Khoảnh 1 - NTK, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch
2	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường	Công ty TNHH Trần Quế Chi	34.730,0	25.964,1			25.964,1				8.765,9	Khoảnh 1- Tiểu khu 201A, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn
3	Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	6.574,5	167,0		127,7	39,3				6.407,5	Các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới
4	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Cần Thơ	203.627,6	11.146,2			11.146,2			439,1	192.042,3	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359 và khoảnh 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
5	Khu tái định cư và khu dân cư thôn Ấng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Quảng Ninh	12.259,5	6.788,6			6.788,6				5.470,9	Khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh
6	Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định	UBND huyện Quảng Ninh	23.175,1	15.278,3		2.423,9	12.854,4				7.896,8	Khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
7	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ	BQL Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	15.164,4	7.491,5		574,6	6.916,9				7.672,9	Các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 368 và khoảnh 1 - NTK, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
8	Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát	Công ty TNHH Thương mại Hiếu Hằng	38.999,2	37.480,3		36.511,0	969,3				1.518,9	Khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng trồng chuyển mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
9	Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Ban quản lý dự án Đường sắt thuộc Tổng Công ty đường sắt	23.937,2	14.512,7		3.282,9	11.229,8				9.424,5	Các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch
10	Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Tuấn Hà QB	38.057,8	9.518,0		9.518,0					28.539,8	Các khoảnh 9, 15 - Tiểu khu 228C, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch
11	Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình	1.962.887,9	299.292,3			299.292,3	222.646,7	294.944,8		1.146.004,1	Các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
12	Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	33.050,8	26.976,3			26.976,3			5.862,2	212,3	Khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
13	Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	20.876,0	20.876,0			20.876,0					Khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
14	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	9.658,0	9.658,0		9.584,0	74,0					Khoảnh 2 - Tiểu khu 498B, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
15	Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình	42.067,4	23.052,3		22.731,9	320,4			19.015,1		Khoảnh 1 - Tiểu khu 262B, các Khoảnh 16C, 16D - Tiểu khu 274 xã Phú Định và Khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch



## **Phụ lục 01:**

### **Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu**

*(Kèm theo Tờ trình số: 482 /TTr-UBND ngày 22/3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

#### **I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu.

- Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu cung cấp các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp (Sưa đỏ, cò chăn nuôi...). Tạo không khí sạch trong khu vực dự án, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, nâng cao hiệu quả về tiềm năng đất đai, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp; phát triển mạnh nền nông nghiệp sạch của địa phương.

- Quy mô đầu tư:

+ Công suất thiết kế: 318 tấn nguyên liệu/năm, 113 tấn gỗ Sưa đỏ/15 năm.

+ Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Gỗ Sưa đỏ và nguyên liệu cò phục vụ chăn nuôi.

+ Quy mô xây dựng: Xây dựng kho ủ cò lên men; kho chứa máy móc, sản phẩm nông nghiệp; kho ủ phân hữu cơ; sân phơi, vườn ươm, hồ điều hòa...

- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 30 tỷ đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có của nhà đầu tư: 13 tỷ đồng, chiếm 43%;

+ Vốn vay thực hiện dự án là: 17 tỷ đồng, chiếm 57%.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thuộc Khu kinh tế Hòn La.

- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành đi vào hoạt động Quý II/2023.

#### **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay công ty trong thời kỳ hoạt động hiệu quả và rất cần thiết tiếp tục đầu tư để kinh doanh, mở rộng nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư thêm lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề nông nghiệp sạch bền vững, tạo thêm nguồn việc làm trong khu vực, đồng thời tăng thêm lợi nhuận cho công ty, đóng góp ngân sách nhà nước. Vì vậy việc đầu tư dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu là cần thiết. ✓

### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 05 lô (gồm 01 lô có rừng trồng và 04 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 77.795,1 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích thực hiện dự án (77.795,1 m<sup>2</sup>) ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Phân theo hiện trạng:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 67.377,3 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích không có rừng: 10.417,8 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng:* Toàn bộ 67.377,3 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Keo, Bạch đàn.

### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

#### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Dự án đã được Ban quản lý khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định 1282/QĐ-KKT ngày 23/9/2021 (cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2021).

2. *Pháp luật về đất đai:* Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch tại Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Tại mục 2.2.1.1 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định*). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 9,65 ha tại xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch.

3. *Pháp luật về môi trường:* Dự án đã xây dựng Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định.

#### *4. Pháp luật về lâm nghiệp:*

- Thành phần hồ sơ: Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Hiện trường thực hiện dự án: Toàn bộ diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích rừng đã được khai thác, tạo mặt bằng khi chưa hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng. Chủ dự án đã có Văn bản số 2802/CV-LDL ngày 28/02/2023 về việc báo cáo giải trình hiện trạng liên quan đến thủ tục chuyển

mục đích sử dụng rừng tại dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu của Công ty TNHH thương mại Lê Dũng Linh.

**V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

*1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Diện tích thực hiện Dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Dự án có trong Danh mục Công trình, Dự án thực hiện trong năm 2022 của huyện Quảng Trạch tại mục 2.2.1.1 - với diện tích 9,65ha*).

*2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp*

Diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại các Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

**VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:* Việc đầu tư xây dựng dự án mới sẽ cung cấp nguồn nguyên liệu cho việc chăn nuôi bò thịt và sau khoảng 15 năm sẽ khai thác gỗ Sưa đỏ trồng xen canh với khối lượng lớn mang lại hiệu quả kinh tế trong trồng trọt và chăn nuôi. Dự án hoàn thành đi vào hoạt động sẽ tạo công ăn việc làm cho khoảng 30 lao động tại địa phương với mức thu nhập ổn định, đóng góp cho ngân sách nhà nước 2,5 tỷ đồng mỗi năm.

*2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:* Dự án đã Xây dựng Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, các tác động cũng như biện pháp giảm thiểu đã được nêu đầy đủ, đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành./.



## Phụ lục 02

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường**  
(Kèm theo Tờ trình số: 48/TTr-UBND ngày 22/13/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

### I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Trần Quý. Địa chỉ liên hệ: 146 Quang Trung, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại thôn Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư:
  - + Diện tích sử dụng đất dự kiến: 3,473 ha.
  - + Công suất khai thác: 37.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 3.561,1 triệu đồng. Trong đó:
  - + Vốn góp của nhà đầu tư: 712,22 triệu đồng, chiếm 20%;
  - + Vốn vay thực hiện dự án là: 2.848,88 triệu đồng, chiếm 80%.
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 3259/QĐ-UBND ngày 23/11/2022).

### II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay, hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nói chung và thị xã Ba Đồn nói riêng đang phát triển. Việc thực hiện dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng của người dân trên địa bàn là phù hợp và cần thiết.

### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí: Tại 05 lô (gồm 02 lô có rừng trồng và 03 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1- Tiểu khu 201A, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án: 34.730,0 m<sup>2</sup>. Trong đó:
  - Diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 25.964,1 m<sup>2</sup>.
  - Diện tích không có rừng: 8.765,9 m<sup>2</sup>.
3. Loại rừng: Toàn bộ 25.964,1 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Trong đó:
  - Rừng trồng có nguồn gốc là rừng phòng hộ: 3.371,7 m<sup>2</sup> ✓

- Rừng trồng có nguồn gốc là rừng sản xuất: 22.592,4 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

5. *Loài cây trồng*: Rừng trồng loài cây Phi lao.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 23/11/2022.

Nhà đầu tư đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh, được cấp phép thăm dò khoáng sản số 4525/GP-UBND ngày 30/11/2020, được phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 11/5/2021.

##### *2. Pháp luật về đất đai:*

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Ba Đồn tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (*Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Thọ Đơn, phường Quảng Thọ của Công ty Trần Quế Chi có trong Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2022 của thị xã Ba Đồn, tại mục 2.2.4.1 - với diện tích 4,55ha*).

Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai “Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Ba Đồn có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường chưa thực hiện nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Ba Đồn được phê duyệt.

3. *Pháp luật về môi trường*: Dự án đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành (Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Minh Hoàng) lập Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành.

5. *Pháp luật về lâm nghiệp*: Về hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 41 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

##### *6. Về sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:*

Theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2483/KHĐT-QLĐT ngày 08/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Dự án đã được phê duyệt quy hoạch cho hoạt động khoáng sản tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/5/2018 của UBND

tính về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025.

## **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 740/STNMT-QLĐĐ ngày 18/4/2022, dự án đã được quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Ba Đồn (Báo cáo kết quả thăm định số 2483/KHĐT-QLĐT ngày 08/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Ba Đồn tại Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (*Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Thọ Đơn, phường Quảng Thọ của Công ty Trần Quý Chi có trong Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2022 của thị xã Ba Đồn, tại mục 2.2.4.1*

### *2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp (quy hoạch 3 loại rừng):*

Diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng (25.964,1 m<sup>2</sup>) là rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng; phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội*

Dự án đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của người dân, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động tại địa phương.

### *2. Đánh giá tác động môi trường của dự án*

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó đã phân tích, đánh giá tác động của Dự án và rút ra một số kết luận: Quá trình khai thác sẽ gây ra các tác động khác nhau lên các thành phần môi trường khu vực là không tránh khỏi, nhưng mức độ tác động và phạm vi ảnh hưởng không lớn, có thể tiếp nhận được. Các tác động chính là do bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình bốc xúc cát lên phương tiện vận chuyển, vận chuyển cát đi tiêu thụ. Đề không chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, nội dung Báo cáo đã đề xuất các phương pháp không chế ô nhiễm và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo cải tạo cảnh quan theo hướng tích cực, giảm được các tải lượng ô nhiễm môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. ✓



### Phụ lục 03

## Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số: 482 /TTr-UBND ngày 22 /3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

### I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy.

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung.

- Mục tiêu đầu tư:

+ Cải tạo đường dây 110kV hiện hữu từ TBA 110kV Đồng Hới đến TBA 110kV Lệ Thủy nhằm đảm bảo nâng cao độ tin cậy và an toàn cung cấp điện cho khu vực huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ tăng cường tính ổn định cho hệ thống điện khu vực tỉnh Quảng Bình và lân cận.

+ Tăng cường khả năng truyền tải cho đường dây hiện hữu, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải phục vụ phát triển kinh tế, xã hội khu vực.

+ Từng bước hoàn thiện sơ đồ lưới điện 110kV theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Bình.

- Nội dung và quy mô đầu tư:

+ Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - TBA 110kV Lệ Thủy từ dây dẫn 01 mạch 1xACSR 185/29 thành dây phân pha 2xACSR 185/29, chiều dài khoảng 39,9km.

+ Dây chống sét: Thay thế dây chống sét hiện có bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW 57 loại 24 sợi quang và phụ kiện đi kèm.

+ Thay thế dây dẫn, vật tư thiết bị tại các ngăn lộ 110kV thuộc TBA 110kV Đồng Hới và TBA 110kV Lệ Thủy hiện hữu để đảm bảo phù hợp với dòng điện mang tải của dây dẫn sau khi nâng tiết diện.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 135.985.962.994 đồng. (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi bốn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và vốn đối ứng từ nguồn khấu hao cơ bản của EVNCPC.

- Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Nghĩa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới; các xã: Vĩnh Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh,

huyện Quảng Ninh; các xã: Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, Mai Thủy, Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

## **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Đầu tư xây dựng Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy nhằm: Tăng cường khả năng truyền tải cho đường dây hiện hữu và tăng cường cung cấp điện an toàn, liên tục cho khu vực huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho địa bàn tỉnh; Giảm tổn thất hệ thống điện năng, nâng cao chất lượng điện áp khu vực; Từng bước hoàn thiện sơ đồ lưới điện 110kV theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Bình.

## **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 141 lô (gồm 09 lô có rừng trồng và 132 lô không có rừng) thuộc 20 khoảnh của 17 tiểu khu trên địa giới hành chính phường Bắc Nghĩa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới; các xã: Vĩnh Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh; các xã: Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, Mai Thủy, Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

- Thành phố Đồng Hới: gồm 14 lô (không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu (NTK) phường Bắc Nghĩa; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 358 và khoảnh 1 - NTK xã Nghĩa Ninh.

- Huyện Quảng Ninh: gồm 66 lô (09 lô có rừng trồng và 57 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 363, khoảnh 3 - Tiểu khu 364, khoảnh 3 - Tiểu khu 365A, xã Vĩnh Ninh; khoảnh 4 - Tiểu khu 366, xã Hàm Ninh; các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 367, khoảnh 1 - NTK, xã Hiền Ninh, khoảnh 1 - NTK, xã Xuân Ninh; khoảnh 1 - NTK, xã An Ninh và khoảnh 1 - NTK, xã Vạn Ninh.

- Huyện Lệ Thủy: gồm 61 lô (không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Hoa Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Phú Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Mai Thủy và khoảnh 1 - NTK xã Xuân Thủy.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 6.574,5 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 167,0 m<sup>2</sup>;

- Diện tích không có rừng: 6.407,5 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng:* Toàn bộ 167,0 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 127,7 m<sup>2</sup>;

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất: 39,3 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Bạch đàn, Thông.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy đã được Tổng công ty Điện lực Miền Trung phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án tại Quyết định số 1035/QĐ-EVNPCP ngày 09/02/2021; Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Miền Trung phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án tại Quyết định số 532/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2022.

##### *2. Pháp luật về đất đai:*

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 (*Dự án có trong phụ lục 05: Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2022 của thành phố Đồng Hới tại mục 1.2.2.3.3 - Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới- Lệ Thủy với diện tích 0,14 ha ở phường Bắc Nghĩa và xã Nghĩa Ninh*).

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Dự án có trong phụ lục 05: Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.1.1.5.3 - Nâng cao khả năng mang tải DZ 110kV (Trạm biến áp 110kV Đồng Hới- Lệ Thủy) với diện tích 0,67 ha ở các xã: An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh*).

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 (*Dự án có trong phụ lục: Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.II.4 - Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy với diện tích 0,94 ha tại các xã: Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, Mai Thủy, Xuân Thủy*).

Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai “*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy của Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy chưa thực hiện được nên được tiếp tục thực hiện đến khi có kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy được phê duyệt.

### 3. Pháp luật về môi trường:

Dự án đã được Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo hồ sơ theo quy định hiện hành.

### 4. Pháp luật về lâm nghiệp:

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

## V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

### 1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng; huyện Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 và tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022. Cụ thể:

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 6.574,5 m<sup>2</sup> (0,65745 ha). Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 321,2 m<sup>2</sup>; diện tích đất thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 6.253,3 m<sup>2</sup> (0,62533 ha).

- Theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng; huyện Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 và tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, loại đất thực hiện dự án được lấy từ các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất) với tổng diện tích là 1,75 ha.

Như vậy, dự án có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### 2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp

- Về quy hoạch 3 loại rừng:

Tổng diện tích thực hiện Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy là 6.574,5 m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 321,2 m<sup>2</sup>; diện tích đất thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 6.253,3 m<sup>2</sup> phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng trong phạm vi thực hiện dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy đã được

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tại Văn bản số 127/SNN-CCKL ngày 20/01/2022 (*Dự án có tên trong phụ lục: Danh mục công trình, dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng giai đoạn 2021-2025, thời kỳ 2021-2030 - tỉnh Quảng Bình tại mục II.544 - Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy với diện tích rừng dự kiến chuyển đổi là 0,07 ha rừng trồng sản xuất tại các xã: Vĩnh Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh*).

Như vậy, diện tích thực hiện Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy phù hợp với danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Đầu tư xây dựng Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy với mục tiêu cải tạo đường dây 110kV hiện hữu từ TBA 110kV Đồng Hới đến TBA 110kV Lệ Thủy nhằm đảm bảo nâng cao độ tin cậy và an toàn cung cấp điện cho khu vực huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ tăng cường tính ổn định cho hệ thống điện khu vực tỉnh Quảng Bình và lân cận; Tăng cường khả năng truyền tải cho đường dây hiện hữu, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải phục vụ phát triển kinh tế, xã hội khu vực; Từng bước hoàn thiện sơ đồ lưới điện 110kV theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Bình.

### *2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Dự án đã được Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo hồ sơ theo quy định hiện hành. Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng của các tác động đã được phân tích, đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường./.



## Phụ lục 04

### **Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới**

(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 21/3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

#### **I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đơn vị thực hiện thủ tục trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Công ty TNHH Phát triển đô thị Cần Thơ (Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư Dự án).

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Quy mô dự án: Khoảng 203.627,6 m<sup>2</sup>.

- Vốn đầu tư: Sơ bộ vốn đầu tư của dự án (dự kiến): 2.062 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư ít nhất chiếm 15% vốn đầu tư của dự án; vốn huy động hợp pháp nhiều nhất chiếm 85% vốn đầu tư của dự án.

- Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 06 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư, dự kiến từ năm 2023 đến năm 2028.

#### **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới nhằm hiện thực hóa Quy hoạch phân khu Khu vực phát triển đô thị; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hình thành khu đô thị mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư trong khu vực; cung cấp các tiện ích dịch vụ, tạo cảnh quan kiến trúc của khu vực; chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 08 lô (gồm 01 lô có rừng trồng và 07 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 359 và khoảnh 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 203.627,6 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 11.146,2 m<sup>2</sup>.

- Diện tích rừng không thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng: 439,1 m<sup>2</sup>;
- Diện tích không có rừng: 192.042,3 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng:* Toàn bộ 11.146,2 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

5. *Loài cây trồng:* Rừng trồng loài cây Phi lao.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án tại Văn bản số 180/KHĐT-TĐ ngày 03/02/2022.

2. *Pháp luật về đất đai:* Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022.

3. *Pháp luật về môi trường:* Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường xanh Hải Âu thực hiện.

4. *Pháp luật về lâm nghiệp:* Về hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 41 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

##### *5. Về quy hoạch xây dựng:*

- Về quy hoạch chung: Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2035 (điều chỉnh cục bộ) đã được phê duyệt tại Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về quy hoạch phân khu: Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới phù hợp với đồ án Quy hoạch phân khu phía nam xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh) đã được phê duyệt tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh, điều chỉnh cục bộ một số khu vực tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh.

##### *6. Về sự phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội*

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới phù hợp với Chương trình phát triển Nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 31/8/2021; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Danh mục dự án phát triển nhà ở tại Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 16/12/2022./.

## **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 (*Dự án có trong phụ lục 3: Điều chỉnh Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Mục I.9 - Khu đô thị Bảo Ninh 8, với diện tích 20,4 ha*).

### *2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp (quy hoạch 3 loại rừng):*

Diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng (11.146,2 m<sup>2</sup>) là rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng, có nguồn gốc rừng sản xuất; phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại các Quyết định: số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội*

Đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới là đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ xã hội; xây dựng khu dân cư đô thị mới văn minh và hiện đại; nâng cao điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho khu vực dự án nói riêng và các khu vực xung quanh dự án nói chung; đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho nhân dân; chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; Tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương; Tăng hiệu quả sử dụng đất đai, tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế; Dự án đi vào hoạt động góp phần tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua các thuế, các loại phí, lệ phí, tiền sử dụng đất.

### *2. Đánh giá tác động môi trường của dự án*

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó đã dự báo đầy đủ các tác động của dự án ảnh hưởng đến môi trường như: nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải, chất thải rắn, những sự cố gây thiệt hại môi trường...; đồng thời đã đề xuất được các biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý; kiến nghị chính quyền địa phương và các tổ chức, cơ quan, các ban ngành liên quan kết hợp với chủ đầu tư giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, không chế, xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình xây dựng cũng như quá trình hoạt động của dự án. Nhằm phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế-xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường các giai đoạn thực hiện dự án, Chủ dự án có trách nhiệm cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. ↵



## Phụ lục 05

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)**

*(Kèm theo Tờ trình số: 482 /TTr-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

### **I. Thông tin chung về công trình:**

- Tên công trình: Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025).

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng của dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Tổng mức đầu tư: 7.292.070.000 đồng (Bảy tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đền bù GPMB đoạn Bùng - Vạn Ninh 3.418.158.000 đồng và nguồn đền bù GPMB đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ 3.873.912.000 đồng.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải sinh hoạt, thoát nước mưa, thoát nước mặt, hệ thống cấp điện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

### **II. Sự cần thiết đầu tư công trình:**

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua xã Vạn Ninh.

### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 05 lô (gồm 02 lô có rừng và 03 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 12.259,5 m<sup>2</sup>. Trong đó: *✓*

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích thực hiện công trình (12.259,5 m<sup>2</sup>) ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Phân theo hiện trạng:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 6.788,6 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích không có rừng: 5.470,9 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ 6.788,6 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng*: Keo.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) thuộc Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng của các Dự án thành phần: đoạn Bùng - Vạn Ninh và đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại các Nghị quyết: số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022; Bộ Giao thông vận tải phê duyệt các Dự án thành phần: đoạn Bùng - Vạn Ninh và đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại các Quyết định: số 904/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022, số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 19/4/2022.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh đã phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) tại Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 và Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 06/02/2023.

2. *Pháp luật về đất đai*: Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 (*Công trình có trong Danh mục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án* ✓)

*thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.II.112 - với diện tích 4,43 ha).*

### **3. Pháp luật về môi trường:**

Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) đã được lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định.

### **4. Pháp luật về xây dựng:**

Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) đã được UBND huyện Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 27/9/2022.

### **5. Pháp luật về lâm nghiệp:**

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

## **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

### **1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:**

Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 (*Công trình có trong Danh mục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.II.112 - với diện tích 4,43 ha các loại đất khác*).

Diện tích thực tế của công trình được xác định là 12.259,5 m<sup>2</sup>. Theo đó, kết quả khảo sát, điều tra hiện trạng trong diện tích thực hiện công trình toàn bộ là đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Như vậy, công trình có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp:**

Đối chiếu theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 thì diện tích 6.788,6 m<sup>2</sup> rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

Như vậy, diện tích thực hiện công trình Khu tái định cư và dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. ✓

**VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Công trình hoàn thành sẽ tạo ra chỗ ở mới cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Vạn Ninh, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân và góp phần đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 đoạn qua huyện Quảng Ninh.

*2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Công trình Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) đã được lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định./.

## Phụ lục 06

### Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định

(Kèm theo Tờ trình số: 482/TTr-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

#### I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình.
- Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã Gia Ninh nói riêng và của huyện Quảng Ninh nói chung.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 15.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến đường  $L=0,55\text{km}$ .
- + Xây dựng tuyến đường có chiều dài tuyến đường  $L=0,55\text{km}$ .
- + Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch và hiện trạng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

#### II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Tuyến đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định nằm trong tổng thể Quy hoạch chung đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận, huyện Quảng Ninh đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020, với mục tiêu nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020 - 2040; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành đô thị mới "xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường". Để đảm bảo tính đồng bộ trong quy hoạch, làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để huyện và khu đô thị Dinh Mười thì việc đầu tư xây dựng Tuyến đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định là cần thiết.

#### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí: Tại 04 lô (gồm 02 lô có rừng và 02 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án là 23.175,1 m<sup>2</sup>. Trong đó:
  - Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 15.278,3 m<sup>2</sup>;
  - Diện tích không có rừng: 7.896,8 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ 15.278,3 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 2.423,9 m<sup>2</sup>;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng phòng hộ: 39,5 m<sup>2</sup>.
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất: 12.814,9 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

1. *Pháp luật về đầu tư*: Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022.

2. *Pháp luật về đất đai*:

- Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 (Dự án có trong Danh mục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.I.31- với diện tích 2,5 ha).

- Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai “Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định chưa thực hiện nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh được phê duyệt.

3. *Pháp luật về môi trường*:

Theo quy định tại Điều 29, Điều 30 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục III, IV - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã được nêu tại Báo cáo thẩm số 1287/KHĐT-ĐT ngày 23/5/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư.

4. *Pháp luật về lâm nghiệp*:

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

#### **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

Diện tích thực hiện Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định ✓

phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022. Cụ thể:

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 23.175,1 m<sup>2</sup> (2,31751 ha). Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 2.423,9 m<sup>2</sup> (0,24239 ha); diện tích đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 20.751,2 m<sup>2</sup> (2,07512 ha).

- Theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, loại đất thực hiện dự án được lấy từ các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất) với tổng diện tích là 2,5 ha.

Như vậy, dự án có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## 2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp

- Về quy hoạch 3 loại rừng:

Tổng diện tích thực hiện Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định là 23.175,1 m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 2.423,9 m<sup>2</sup>; diện tích đất thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 20.751,2 m<sup>2</sup> phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cung cấp thông tin đến Tổng cục Lâm nghiệp phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 (tại mục 245, phần I của Phụ lục kèm theo Văn bản số 1193/UBND-KT ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030). Trong đó, diện tích rừng dự kiến chuyển đổi là 8,06 ha rừng sản xuất.

Như vậy, diện tích thực hiện Dự án Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định phù hợp với danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

## VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

### 1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án sau khi hoàn thành sẽ tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Gia Ninh nói riêng và của huyện Quảng Ninh nói chung.

2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:

Theo quy định tại Điều 29, Điều 30 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục III, IV - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã được nêu tại Báo cáo thẩm số 1287/KHĐT-ĐT ngày 23/5/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư. ✓



## Phụ lục 07

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ**

(Kèm theo Tờ trình số 481/TTr-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh).

### I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Mục tiêu đầu tư: Tạo động lực cho sự phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với định hướng phát triển của vùng, từng bước đô thị hóa, góp phần phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

- Quy mô đầu tư:

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường thuộc khu đô thị Dinh Mười theo tính chất, nhu cầu khai thác và khả năng phục vụ trong giai đoạn này với chiều dài 836,88 m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa. Bề rộng nền 9,0m; Bề rộng mặt đường 7,0m; Bề rộng lề đường 2x1,0=2,0m.

+ Xây dựng hệ thống cống, rãnh thoát nước phù hợp với quy hoạch và địa hình, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực và ổn định nền đường.

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp IV.

- Địa điểm xây dựng: Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Tổng mức đầu tư: 9.920.231.000 đồng (Chín tỷ, chín trăm hai mươi triệu, hai trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

### II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Công trình Khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chung tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020 - 2030; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới "xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường".

### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 29 lô (gồm 04 lô có rừng và 25 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK và các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 15.164,4 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng:

+ Thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 939,2 m<sup>2</sup>;

+ Ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 14.225,2 m<sup>2</sup>.

- Phân theo hiện trạng:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 7.491,5 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích không có rừng: 7.672,9 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ 7.491,5 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 574,6 m<sup>2</sup>;

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất: 6.916,9 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 21/12/2021.

##### *2. Pháp luật về đất đai:*

Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh theo Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (*công trình có trong Phụ lục - Bổ sung, điều chỉnh Danh mục Dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.I.21 - Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ với diện tích 2,80 ha*).

##### *3. Pháp luật về môi trường:*

Các tác động của công trình ảnh hưởng đến môi trường cũng như các biện pháp để giảm thiểu tác động đã được nêu tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Theo nội dung Văn bản số 159/TNMT ngày 03/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quảng Ninh thì Công trình không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

##### *4. Pháp luật về lâm nghiệp:*

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

#### **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

##### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi

đường tránh lũ phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh theo Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (công trình có trong Phụ lục - Bổ sung, điều chỉnh Danh mục Dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục A.I.21 - Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ với diện tích 2,80 ha).

Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai “*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh của Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh chưa thực hiện được nên được tiếp tục thực hiện đến khi có kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh được phê duyệt.

Diện tích thực hiện công trình là 15.164,4 m<sup>2</sup> (1,51644 ha). Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

## 2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trong phạm vi thực hiện Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ gồm có: 574,6 m<sup>2</sup> rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 6.916,9 m<sup>2</sup> rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đã được đăng ký quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trong phạm vi thực hiện 53,34 ha đất giao thông (Dinh Mười và vùng phụ cận) tại Công văn 127/SNN-CCKL ngày 20/01/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình

### 1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình hoàn thành không những giải quyết được nhu cầu đi lại của người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười.

### 2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:

Các tác động của công trình ảnh hưởng đến môi trường cũng như các biện pháp để giảm thiểu tác động đã được nêu tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Theo nội dung Văn bản số 159/TNMT ngày 03/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quảng Ninh thì Công trình không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường, đăng ký môi trường./



## Phụ lục 08

### Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát

(Kèm theo Tờ trình số: 481/TTr-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

#### I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Hiếu Hằng.
- Địa chỉ liên hệ: Số 38 đường Quang Trung, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư đồng bộ một khu nông nghiệp sinh thái công nghệ cao tại thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh. Dự án đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã Võ Ninh nói riêng và huyện Quảng Ninh nói chung cũng như các khu vực lân cận thành phố Đồng Hới. Tạo thu nhập cho doanh nghiệp, tăng thu cho ngân sách địa phương cũng như giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 20 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn của nhà đầu tư và huy động.
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Hoàn thành đi vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

#### II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Quảng Bình có diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu sử dụng đất, có điều kiện thuận lợi để phát triển, mở rộng cây nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp áp dụng công nghệ cao nhằm cung cấp các sản phẩm dược liệu, nấm, rau quả sạch tạo ra được một mô hình cụ thể phù hợp với quy hoạch, chủ trương, chính sách chung, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Vì vậy, việc đầu tư dự án của Công ty TNHH Thương mại Hiếu Hằng là cần thiết để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đồng thời tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

#### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí: Tại 03 lô thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án là 38.999,2 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: ✓

+ Thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 38.029,9 m<sup>2</sup>;

+ Ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 969,3 m<sup>2</sup>.

- Phân theo hiện trạng:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 37.480,3 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích không có rừng: 1.518,9 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ 37.480,3 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 36.511,0 m<sup>2</sup>;

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng phòng hộ: 969,3 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Dự án Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 17/9/2021.

##### *2. Pháp luật về đất đai:*

Dự án Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Dự án có trong Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.2.3.4 với diện tích 3,9ha*).

##### *3. Pháp luật về môi trường:*

Dự án đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường, được UBND huyện Quảng Ninh xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 215/GXN-UBND ngày 15/11/2021 đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành.

##### *4. Pháp luật về lâm nghiệp:*

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

#### **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

##### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Dự án Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (Dự án có trong Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.2.3.4 với diện tích 3,9ha).

Diện tích thực hiện dự án là 38.999,2 m<sup>2</sup> (3,89992 ha). Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được phê duyệt.

## 2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng đối với Dự án gồm: 36.511,0 m<sup>2</sup> rừng sản xuất, 969,3 m<sup>2</sup> ngoài quy hoạch lâm nghiệp. Trong đó, đối với diện tích rừng đang thuộc quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh cập nhật trong Danh mục dự án dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng để lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và đã báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt (Khu vực thực hiện dự án được quy hoạch với mục đích đất nông nghiệp khác - có tên tại mục 677, phần II của Phụ lục kèm Văn bản số 127/SNN-CCKL ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh).

## VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*: Dự án có tính khả thi cao, đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua việc cho thuê đất và hoạt động của Công ty. Đáp ứng nhu cầu của người dân và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

2. *Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công*:

Dự án đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường, được UBND huyện Quảng Ninh xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 215/GXN-UBND ngày 15/11/2021 đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành./



## **Phụ lục 09**

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.**

*(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

### **I. Thông tin chung về công trình:**

- Tên công trình: Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường sắt.

- Địa chỉ liên hệ: Lô D20, đường Tôn Thất Thuyết, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn giao thông, cải thiện chất lượng kết cấu hạ tầng đường sắt; từng bước nâng cao năng lực thông qua, năng lực chuyên chở, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút khách hàng và hàng hóa nhằm khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng đường sắt hiện có trên đoạn Vinh - Nha Trang.

- Quy mô đầu tư: Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt).

- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 1.189,979 tỷ đồng, nguồn vốn Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

### **II. Sự cần thiết đầu tư công trình:**

Đoạn Vinh - Nha Trang nằm trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh có tổng chiều dài toàn tuyến 996km. Dọc tuyến tập trung các đô thị và khu công nghiệp làm phát sinh nhu cầu vận tải lớn về hành khách và hàng hóa, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông đường sắt và yêu cầu kết nối với các loại hình giao thông khác. Tuy nhiên, trong thời gian dài chưa được đầu tư, nâng cấp, chất lượng kết cấu hạ tầng trên khu đoạn vẫn còn nhiều hạn chế: còn nhiều đoạn dốc ngắn chưa được cải thiện; kiến trúc tầng trên gồm nhiều chủng loại, thiếu đồng bộ; tà vẹt, ray, ghi cũ và kém chất lượng; hành lang an toàn đường sắt bị xâm phạm, có nhiều điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt làm ảnh hưởng đến tốc độ chạy tàu và an toàn giao thông đường sắt, kết nối ra vào ga không thuận lợi, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của hành khách, đến sản lượng và thị phần vận tải đường sắt... Vì vậy, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang là rất cần thiết. ✓

### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 06 lô (gồm 03 lô có rừng trồng và 03 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 23.937,2 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 14.512,7 m<sup>2</sup>;
- Diện tích không có rừng: 9.424,5 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng:* Toàn bộ 14.512,7 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 3.282,9 m<sup>2</sup>;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất: 11.229,8 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loại cây trồng:* Keo, Bạch đàn.

### IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

#### 1. *Pháp luật về đầu tư:*

Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1518/QĐ-BGTVT ngày 14/8/2021.

#### 2. *Pháp luật về đất đai:*

Công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 (*Dự án có trong Danh mục Dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của huyện Bố Trạch tại mục B.67 - với diện tích 2,43ha*). Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai: "*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*".

#### 3. *Pháp luật về môi trường:*

Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. Các tác động về môi trường đã nêu trong hồ sơ thiết kế bước lập báo cáo nghiên cứu khả

thi theo quy định của Pháp luật, đã được Cục Quản lý XD&CL CTGT nêu tại Báo cáo kết quả thẩm định số 269/CQLXD-DADT1 ngày 26/7/2022.

#### 4. Pháp luật về lâm nghiệp:

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

### V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

#### 1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 (Dự án có trong Danh mục Dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của huyện Bố Trạch tại mục B.67 - với diện tích 2,43ha). Cụ thể:

- Tổng diện tích thực hiện công trình là 23.937,2 m<sup>2</sup> (2,39372 ha). Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 3.282,9 m<sup>2</sup>; diện tích đất thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 20.654,3 m<sup>2</sup> (2,06543 ha).

- Theo Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, loại đất thực hiện công trình được lấy từ các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất) với diện tích là 2,43 ha.

Như vậy, công trình có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### 2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp

- Về quy hoạch 3 loại rừng:

Tổng diện tích thực hiện công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh là 23.937,2 m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích đất thuộc quy hoạch rừng sản xuất là 3.282,9 m<sup>2</sup>; diện tích đất thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 20.654,3 m<sup>2</sup> phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Diện tích thực hiện công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp vào Danh mục dự án

phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng dự kiến có chuyển mục đích sử dụng rừng trong giai đoạn 2021 - 2025 và thời kỳ 2021 - 2030 gửi Tổng cục Lâm nghiệp (tại mục 36, phần I của Phụ lục kèm Văn bản số 1193/UBND-KT ngày 05/7/2022) phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030. Trong đó, diện tích rừng dự kiến chuyển đổi là 5,0 ha rừng sản xuất.

Như vậy, diện tích thực hiện công trình Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh phù hợp với danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Sau khi dự án hoàn thành sẽ: nâng cao an toàn, nâng cao năng lực thông qua; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng cường khả năng tiếp cận hành khách, hàng hóa; từng bước giảm chi phí, thời gian vận chuyển hàng hóa và hành khách; nâng cao hiệu quả khai thác, giảm thiểu tai nạn lao động.

### *2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng của các tác động đã được phân tích, đánh giá tại hồ sơ thiết kế bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi và đã được Cục Quản lý xây dựng chất lượng công trình giao thông thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định số 269/CQLXD-DADT1 ngày 26/7/2022./.

## Phụ lục 10

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.**

*(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 22/3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

### **I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Tuấn Hà QB.
- Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 1A, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục tiêu đầu tư: Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp nhằm đáp ứng nhu cầu về đá, đất làm VLXD thông thường phục vụ xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bố Trạch và vùng phụ cận nhằm tăng thu ngân sách cho địa phương và giải quyết việc làm cho người lao động.
- Quy mô đầu tư: Công suất khai thác: Năm thứ nhất xây dựng cơ bản mỏ và khai thác: 61.202 m<sup>3</sup>; từ năm thứ 2 đến năm thứ 24 là 32.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 4.460.000.000 đồng. Vốn tự có là 895 triệu đồng (chiếm 20%); vốn vay thương mại là 3.565 triệu đồng (chiếm 80%).
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ và tình hình thực hiện dự án:

Theo Chủ trương đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số 3441/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2022, Dự án có tiến độ khởi công trong vòng 12 tháng từ ngày Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thành đi vào hoạt động 06 tháng kể từ ngày khởi công (22/3/2022).

Căn cứ Văn bản số 2916/KHĐT-QLĐT ngày 22/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cải cách thủ tục hành chính khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án của nhà đầu tư thì Dự án thuộc đối tượng được tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính (tiến độ dự án chưa vượt quá 12 tháng so với tiến độ quy định tại chủ trương đầu tư lần đầu).

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều chỉnh lần thứ 1: ngày 24 tháng 5 năm 2022) và Giấy phép khai thác khoáng sản số 3376/GP-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình thì dự án chỉ được phép thực hiện kể từ ngày 02/12/2022. ✓

- Thời gian hoạt động của dự án: 24 năm, kể từ ngày được cấp phép khai thác.

## **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Công ty TNHH Tuấn Hà QB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình” tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 và cấp phép thăm dò khoáng sản số 4664/GP-UBND ngày 29/11/2019. Việc triển khai dự án nhằm đáp ứng nhu cầu đá, đất làm VLXD thông thường phục vụ xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bố Trạch và vùng phụ cận nhằm tăng thu ngân sách cho địa phương, giải quyết việc làm cho người lao động.

## **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 05 lô (gồm 02 lô có rừng trồng và 03 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 9, 15 - Tiểu khu 228C, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 38.057,8 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 9.518,0 m<sup>2</sup>;

- Diện tích không có rừng: 28.539,8 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng:*

Toàn bộ 9.518,0 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Keo, Thông.

## **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

1. *Pháp luật về đầu tư:*

Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 22/9/2020, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2022.

2. *Pháp luật về đất đai:*

Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bố Trạch tại Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (*Dự án có trong Danh mục Công trình tại mục 2.2.5.2 - với diện tích 4,0ha*). Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai: “*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”.

Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bồ Trạch có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú chưa thực hiện nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bồ Trạch được phê duyệt.

### *3. Pháp luật về môi trường:*

Dự án đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

### *4. Pháp luật về lâm nghiệp:*

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

## **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Diện tích thực hiện dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bồ Trạch theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 và được tiếp tục thực hiện năm 2023. Cụ thể:

- Tổng diện tích thực hiện dự án: 38.057,8 m<sup>2</sup> (3,80578 ha) thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bồ Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/5/2022, loại đất thực hiện dự án được lấy từ các loại đất còn lại (bao gồm đất rừng sản xuất) với diện tích là 4,0 ha.

Như vậy, dự án có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### *2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp*

- Về quy hoạch 3 loại rừng:

Toàn bộ diện tích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình thuộc quy hoạch rừng sản xuất, phù hợp với Quy hoạch 3 loại

rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Diện tích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào Danh mục dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng dự kiến có chuyển mục đích sử dụng rừng trong giai đoạn 2021 - 2025 và thời kỳ 2021 - 2030 gửi Tổng cục Lâm nghiệp (tại mục 925, phần II của Phụ lục kèm Văn bản số 127/SNN-CCKL ngày 20/01/2022) phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030. Trong đó, diện tích rừng dự kiến chuyển đổi là 5,01 ha rừng sản xuất.

Như vậy, diện tích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phù hợp với danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Dự án có tính khả thi cao, phát huy giá trị của khu đất; đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua việc cho thuê đất và các hoạt động của công ty.

Dự án đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu của người dân, tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

### *2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Dự án đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình./.

## Phụ lục 11

**Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình**  
(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thông qua; Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 572/TTr-UBND ngày 13/4/2022 trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Ngày 17/11/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 7739/BNN-TCLN về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến: “Ngày 20/7/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 4644/BNN-TCLN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án, trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đối với 22,26467 ha rừng phòng hộ (gồm: 9,17103 ha rừng phòng hộ và 13,09364 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Đến nay, Dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMĐSDR. Đối với các diện tích rừng còn lại, cụ thể:

- Đối với 29,92923 ha rừng trồng sản xuất (gồm: 18,61917 ha rừng sản xuất và 11,31006 ha đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất), UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo thẩm quyền của địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp.

- Đối với diện tích 29,49448 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo Tờ trình số 572/TTr-UBND ngày 13/4/2022 và hồ sơ dự án kèm theo), pháp luật về lâm nghiệp không quy định CMĐSDR đối với diện tích đất trồng cây lâm nghiệp từ trước đến nay không thuộc quy hoạch 3 loại rừng. Đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình chỉ đạo thống kê, kiểm đếm lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 7739/BNN-TCLN nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích 29,92923 ha rừng trồng sản xuất để thực hiện Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình. ✓

## I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình.

- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Quảng Bình.

- Địa chỉ liên hệ: Số 2 Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn thuộc tỉnh Quảng Bình.

- Quy mô đầu tư:

+ *Phạm vi đầu tư*: Tuyến đường gồm 03 đoạn với tổng chiều dài là 86 km (trong đó: đoạn qua khu FLC với chiều dài khoảng 5,80km do Nhà đầu tư tự thực hiện), cụ thể:

Đoạn Nam Ròn - Quảng Phúc: Dài 21,90km; điểm đầu Km0+00 giao cắt với Quốc lộ 1 tại Km608+800 thuộc xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, điểm cuối Km21+904,8 giao cắt với Quốc lộ 1 tại Km625+420 ở phía Bắc Cầu Gianh thuộc thị xã Ba Đồn.

Đoạn Nam Cầu Lý Hòa - Quang Phú: Dài 15,56km; Điểm đầu Km0+00 giao cắt với Quốc lộ 1 tại Km641+880 thuộc xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, điểm cuối Km15+558,86 nối với đường Nhật Lệ - Quang Phú tại thành phố Đồng Hới.

Đoạn Hà Trung - Mạch nước: Dài 48,54km (trong đó: đoạn qua khu FLC với chiều dài khoảng 5,80km do Nhà đầu tư tự thực hiện); điểm đầu Km0+00 nối với đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, điểm cuối Km48+535,09 nối với đường ven biển theo quy hoạch của tỉnh Quảng Trị.

+ *Cấp đường*: Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005), vận tốc thiết kế  $V_{tk}=80\text{km/h}$ .

+ *Quy mô mặt cắt ngang tuyến*: Bề rộng nền đường  $B_n=12\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường xe cơ giới  $B_m=2\times 3,5=7\text{m}$ ; Bề rộng lề gia cố  $B_{lgc}=2\times 2,0\text{m}=4\text{m}$ ; Bề rộng lề đất  $B_l=2\times 0,5=1\text{m}$ .

+ *Kết cấu áo đường*: Mặt đường cấp cao A1 (mặt đường BTN nóng trên móng cấp phối đá dăm).

+ *Cầu trên tuyến*: Toàn tuyến có 21 cầu (02 cầu lớn; 09 cầu trung và 10 cầu nhỏ) được thiết kế với hoạt tải HL93, tần suất thiết kế  $p=1\%$  (đối với cầu lớn và cầu trung) và  $p=4\%$  đối với cầu nhỏ, bề rộng cầu  $B_c=12,0\text{m}$  bằng bề rộng nền đường.

+ *Các nút giao thông và đường giao trên tuyến*: Thiết kế nút giao cùng mức dạng đơn giản, phù hợp với yêu cầu khai thác và quy hoạch được duyệt. ✓

- Tổng vốn đầu tư dự án: 2.197 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho chi phí xây lắp và thiết bị; Ngân sách địa phương thực hiện GPMB và các chi phí còn lại).
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2026.

## II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Xây dựng hệ thống giao thông ven biển nhằm tạo sự liên kết thông suốt giữa các vùng trong tỉnh và liên kết giữa các tỉnh Bắc Trung Bộ; khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương; thu hút đầu tư; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; góp phần giải quyết ách tắc giao thông.

## III. Vị trí, diện tích và kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

1. *Vị trí*: Phạm vi ranh giới tuyến Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình hướng tuyến đi qua 16 xã, phường thuộc các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

### 2. *Diện tích*:

2.1. Diện tích thực hiện dự án: 196,28879 ha.

2.2. Diện tích có rừng trồng là 81,68838 ha. Trong đó:

a) Có 22,26467 ha rừng phòng hộ (9,17103 ha rừng phòng hộ đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình; 13,09364 ha ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình).

b) Có 29,92923 ha rừng sản xuất (18,61917 ha rừng sản xuất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình; 11,31006 ha ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình).

c) Có 29,49448 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình), sau khi rà soát bổ sung về nguồn gốc rừng thì có: 3,14228 ha nguồn gốc rừng phòng hộ, 23,36946 ha nguồn gốc rừng sản xuất<sup>1</sup>; 2,98274 ha rừng trồng trên đất trồng cây hàng năm, đất chưa sử dụng, ...

<sup>1</sup> Gồm: 12,87184 ha nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và 10,49762 ha nguồn gốc đất rừng sản xuất theo Chính lý địa chính phạm vi Dự án được phê duyệt.

2.3. Diện tích rừng trồng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 7739/BNN-TCLN ngày 17/11/2022 là: 29,92923 ha rừng trồng sản xuất (diện tích rừng tại điểm b mục 2.2. nêu trên).

2.4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên đất cát.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan**

##### **1. Pháp luật về đầu tư:**

Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Dự án Thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 09/6/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 29/3/2022.

##### **2. Pháp luật về đất đai:**

Dự án Thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy; thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (*Dự án có trong Phụ lục: Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.IV.8 - Tuyến đường ven biển (thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình) với diện tích 199,33 ha.*)

Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai “*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy của Dự án thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình chưa thực hiện được nên được tiếp tục thực hiện đến khi có kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy; thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới được phê duyệt.

##### **3. Pháp luật về xây dựng:**

Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình cơ bản phù hợp với Quy hoạch chi tiết tuyến đường bộ ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010; Quy hoạch xây dựng vùng Nam Hà Tĩnh- Bắc Quảng Bình đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 02/6/2014; và các quy hoạch xây dựng khác nơi tuyến đi qua, ... Bình đồ tuyến đã được Cục Quản lý Xây dựng và CLCTGT

thuộc Bộ Giao thông Vận tải thẩm định tại các văn bản: số 685/CQLXD-DAĐT1 ngày 30/3/2021; số 518/CQLXD-DADT1 ngày 03/3/2022.

#### 4. Pháp luật về môi trường:

Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 04/6/2021.

#### 5. Pháp luật về lâm nghiệp:

Về thành phần hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

#### 6. Về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư dự án phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến đường bộ ven biển Việt Nam. Tại Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Quảng Bình đã xác định tiếp tục tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông bảo đảm đồng bộ theo hướng hiện đại để đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội, du lịch, trong đó Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3 được đưa vào danh mục dự án trọng điểm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Qua xem xét, việc đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình tạo sự kết nối vùng phía Đông của các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, phù hợp với các mục tiêu chiến lược, phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh Quảng Bình đang được xây dựng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương ven biển; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ...

### V. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp

#### 1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy; thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (Dự án có trong Phụ lục: Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.IV.8 - Tuyến đường ven biển (thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình) với diện tích 199,33 ha).

Theo quy định tại điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi

tiết thi hành Luật đất đai “*Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”. Như vậy, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy của Dự án Thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình chưa thực hiện được nên được tiếp tục thực hiện đến khi có kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy; thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới được phê duyệt.

*2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp (quy hoạch 03 loại rừng):*

Diện tích rừng trồng 81,68838 ha trong phạm vi thực hiện Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

**VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; kết quả đánh giá tác động môi trường của công trình theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:* Việc đầu tư Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình nhằm tạo sự liên kết thông suốt giữa các vùng trong tỉnh và liên kết giữa các tỉnh Bắc Trung Bộ; khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; thu hút đầu tư; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; góp phần giải quyết ách tắc giao thông.

*2. Kết quả đánh giá tác động môi trường của công trình theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 04/6/2021, đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành./.

## Phụ lục 12

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.**

*(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 11/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

### I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy.

- Nguồn vốn: Chi phí GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

- Địa điểm xây dựng: Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

### II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy.

### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 05 lô (gồm 03 lô rừng trồng và 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 33.050,8 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích thực hiện công trình (33.050,8 m<sup>2</sup>) ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Phân theo hiện trạng:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 26.976,3 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích rừng không thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng (rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng được trồng trên đất nghĩa địa, đất giao thông, đất ở): 5.862,2m<sup>2</sup>;

+ Diện tích không có rừng: 212,3 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ 26.976,3 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Thông.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### **1. Pháp luật về đầu tư:**

Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) thuộc Tiêu dự án Giải phóng mặt bằng của Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 19/4/2022.

Hiện nay Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy đang trình Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Lệ Thủy thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) tại Tờ trình số 48/TTr-BQLDA ngày 27/02/2023.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 quy định: *“Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm tra, quyết định khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và lựa chọn nhà thầu; các công việc khác có liên quan để đảm bảo tiến độ triển khai Dự án”*.

##### **2. Pháp luật về đất đai:**

Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (*Công trình có trong phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.II.55- Khu tái định cư* ✓)

tại Xã Trường Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 4,74 ha).

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

### 3. Pháp luật về môi trường:

Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận.

### 4. Pháp luật về xây dựng:

Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND huyện Lệ Thủy phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 07/12/2022.

### 5. Pháp luật về lâm nghiệp:

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ (nêu tại mục 3 của Tờ trình này).

## V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

### 1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (Công trình có trong phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.II.55- Khu tái định cư tại Xã Trường Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 4,74 ha các loại đất khác).

Tổng diện tích thực hiện công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là 33.050,8 m<sup>2</sup>. Như vậy, công trình có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. ✓

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

*2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp:*

Diện tích rừng trồng trong phạm vi thực hiện công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) gồm 32.838,5 m<sup>2</sup> rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

**VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình:**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Công trình hoàn thành sẽ tạo ra chỗ ở mới cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân, đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

*2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận./.

### Phụ lục 13

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025**

**(đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình):**

*(Kèm theo Tờ trình số: 481/TTr-UBND ngày 22/3/2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).*

#### **I. Thông tin chung về công trình:**

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy.

- Nguồn vốn: Chi phí GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

- Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

#### **II. Sự cần thiết đầu tư công trình:**

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ di dời các lăng mộ bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy.

#### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

1. *Vị trí:* Tại 02 lô rừng trồng trong phạm vi thực hiện công trình thuộc Khoảnh 1 - NTK, Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 20.876 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích thực hiện công trình (20.876 m<sup>2</sup>) ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Phân theo hiện trạng: Toàn bộ diện tích thực hiện công trình (20.876 m<sup>2</sup>) có hiện trạng là rừng trồng.

3. *Loại rừng:* Toàn bộ 20.876 m<sup>2</sup> rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Keo.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

1. *Pháp luật về đầu tư:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) thuộc Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng của Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ

thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 19/4/2022.

Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 17/02/2023.

### *2. Pháp luật về đất đai:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 tại khoản 6, Điều 1: Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 5,00 ha.

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh địa điểm công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

### *3. Pháp luật về môi trường:*

Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận.

### *4. Pháp luật về xây dựng:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND huyện Lệ Thủy phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 03/11/2022.

### *5. Pháp luật về lâm nghiệp:*

Hồ sơ trình thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

## **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

### *1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được ✓

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 tại khoản 6, Điều 1: Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 5,00 ha.

Tổng diện tích thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là 20.876 m<sup>2</sup>. Như vậy, công trình có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh địa điểm công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

#### *2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp:*

Diện tích rừng trồng trong phạm vi thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) gồm 20.876 m<sup>2</sup> rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018. Toàn bộ diện tích 20.876 m<sup>2</sup> rừng trồng này thuộc ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

### **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình**

#### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Công trình hoàn thành sẽ tạo ra khu vực đất nghĩa trang, nghĩa địa để di dời các lăng mộ bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, góp phần ổn định đời sống tinh thần cho nhân dân, đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

#### *2. Kết quả đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công:*

Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận. Trong đó đã phân tích, đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. ✓



## Phụ lục 14

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)**  
(Kèm theo Tờ trình số: *A&L/TTr-UBND* ngày *22/3/2023* của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

### I. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy.
- Nguồn vốn: Chi phí GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).
- Địa điểm xây dựng: Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

### II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy.

### III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí*: Tại 03 lô rừng trồng trong phạm vi thực hiện công trình thuộc Khoảnh 2 - Tiểu khu 498B, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích*: Tổng diện tích công trình: 9.658 m<sup>2</sup>. Toàn bộ diện tích thực hiện công trình là rừng trồng.

- Phân theo quy hoạch 3 loại rừng: Toàn bộ diện tích thực hiện công trình (9.658 m<sup>2</sup>) ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

- Phân theo hiện trạng: Toàn bộ diện tích 9.658 m<sup>2</sup> thực hiện công trình có hiện trạng là rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

3. *Loại rừng*: Toàn bộ diện tích 9.658 m<sup>2</sup> rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc quy hoạch các loại rừng sau:

- Quy hoạch rừng sản xuất: 9.584 m<sup>2</sup>;

- Ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ: 74 m<sup>2</sup>.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây trồng*: Keo, Cao su.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

##### *1. Pháp luật về đầu tư:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) thuộc Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng của Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 19/4/2022.

Hiện nay Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy đang trình Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Lệ Thủy thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 quy định: *“Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm tra, quyết định khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và lựa chọn nhà thầu; các công việc khác có liên quan để đảm bảo tiến độ triển khai Dự án”*.

##### *2. Pháp luật về đất đai:*

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (*Công trình có trong phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.II.54- Khu tái định cư tại xã Kim Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 3,00 ha)*). ✓

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh địa điểm công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

3. *Pháp luật về môi trường*: Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận.

4. *Pháp luật về xây dựng*: Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND huyện Lệ Thủy phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 07/12/2022.

5. *Pháp luật về lâm nghiệp*:

Thành phần hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

**V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch:**

1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (*Công trình có trong phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại mục A.II.54- Khu tái định cư tại xã Kim Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với diện tích 3,00 ha các loại đất khác*).

Tổng diện tích thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là 9.658 m<sup>2</sup>. Như vậy, công trình có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021, điều chỉnh địa điểm công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày,

10/11/2022 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đến năm 2030 huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

*2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp (quy hoạch 3 loại rừng):*

Diện tích rừng trồng trong phạm vi thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là 9.658 m<sup>2</sup>, gồm: 9.584 m<sup>2</sup> rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 74 m<sup>2</sup> rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

**VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội*

Công trình hoàn thành sẽ tạo ra chỗ ở mới cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, góp phần ổn định đời sống cho nhân dân, đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

*2. Đánh giá tác động môi trường của dự án*

Công trình đã được đơn vị tư vấn chuyên ngành Công ty TNHH Thương mại và xây dựng tổng hợp Kim Ngân lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, đại diện chủ đầu tư xác nhận. Trong đó đã phân tích, đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành./.

## Phụ lục 15

### Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr-UBND ngày 22/3/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

#### I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình.

- Tên chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.

- Địa chỉ liên hệ: Số 40 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Mục tiêu đầu tư: Để đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác huấn luyện chiến đấu và diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh cho lực lượng vũ trang, góp phần xây dựng đơn vị chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo yêu cầu của Quân đội; đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quy mô đầu tư:

+ Các hạng mục được đầu tư gồm: Nền mặt đường, công trình trên tuyến và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác.

+ Tổng chiều dài tuyến đường  $L = 4.672,24\text{m}$ . Trong đó tận dụng lại đường cũ hiện có với chiều dài  $L_{td} = 1.002,07\text{m}$ , chiều dài tuyến thiết kế  $L_{tk} = 3.670,17\text{m}$ . Kết cấu mặt đường bằng BTXM M300 và cấp phối đá dăm. Bề rộng nền đường:  $B_{nền} = 5,0\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 3,5\text{m}$ ; Bề rộng lề đường:  $B_{lề} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$ .

+ Hệ thống thoát nước địa hình: Thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình và thủy văn dọc tuyến. Khô công trình bằng khô nền đường, tải trọng thiết kế H30-XB80.

+ Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống cọc tiêu, hộ lan, biển báo phù hợp theo Quy chuẩn Quốc gia về Báo hiệu đường bộ: QCVN41:2019/BGTVT.

- Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

- Tổng mức đầu tư dự án: Hai mươi tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Định và thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

## II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Được sự quan tâm của Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan ban ngành cấp tỉnh đã bố trí ngân sách đầu tư xây dựng hoàn thành Đường hầm trong căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình, góp phần quan trọng trong xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc và củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế, hệ thống đường trong khu căn cứ hậu phương tỉnh chỉ có một tuyến đường cơ động ra vào công trình chưa đáp ứng được yêu cầu tác chiến khi có tình huống xảy ra. Vì vậy, góp phần hoàn chỉnh quy hoạch thể trận phòng thủ tỉnh, đảm bảo giữ vững quốc phòng an ninh, huấn luyện trong thời bình cũng như trong thời chiến, việc đầu tư xây dựng công trình đường cơ động trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình là rất cần thiết.

## III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 27 lô trong phạm vi thực hiện dự án (gồm: 19 lô rừng trồng và 08 lô diện tích không có rừng) thuộc khoảnh 1- Tiểu khu 262B, các khoảnh 16C, 16D - Tiểu khu 274 xã Phú Định và khoảnh 1 - NTK (Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu), thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 42.067,4 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 23.052,3 m<sup>2</sup>;

- Diện tích không có rừng: 19.015,1 m<sup>2</sup>.

3. *Loại rừng:* Diện tích rừng (23.052,3 m<sup>2</sup>) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng gồm: 22.731,9 m<sup>2</sup> thuộc quy hoạch rừng sản xuất; 320,4 m<sup>2</sup> ngoài quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất).

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

5. *Loài cây trồng:* Keo, Bạch đàn, Cao su.

## IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, đang được triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật.

## V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Quy hoạch sử dụng đất thực hiện Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bố Trạch tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023; Kế hoạch sử dụng đất của Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị

quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 421/TTr-UBND. Trong đó, Dự án đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (tại mục 17 Phụ lục kèm theo Tờ trình) với diện tích 6,0 ha tại xã Phú Định và Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, được lấy từ các loại đất khác.

Như vậy, Dự án đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình đảm bảo quy định trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng song song với phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

## *2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp (quy hoạch 3 loại rừng):*

Diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng gồm: 22.731,9 m<sup>2</sup> rừng sản xuất và 320,4 m<sup>2</sup> ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại các Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018). Trong đó, đối với 22.731,9 m<sup>2</sup> rừng đang trong quy hoạch 3 loại rừng (rừng sản xuất). Vì vậy, đề nghị chủ đầu tư đăng ký bổ sung thông tin về diện tích, loại rừng để lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định.

## **VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án**

### *1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Tổ chức xây dựng Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với việc xây dựng thể trận phòng thủ của tỉnh; bảo đảm cơ động thuận lợi khi có tình huống xảy ra, phục vụ sẵn sàng chiến đấu của Tỉnh ủy trong căn cứ hậu phương, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế ngày càng phát triển, an ninh quốc phòng ngày càng vững mạnh.

### *2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:*

Dự án đã được xây dựng Đăng ký môi trường do Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường lập. Trong đó, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã xác định các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh của Dự án. Theo đó đã đề ra các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án; chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các điều kiện có liên quan đến môi trường đã được phê duyệt./.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 15 công trình, dự án với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 575.578,9 m<sup>2</sup>, gồm: 84.754,0 m<sup>2</sup> rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất và 490.750,9 m<sup>2</sup> rừng ngoài quy hoạch (theo quy hoạch 3 loại rừng).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại

biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày      tháng      năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**

**Phụ lục: DANH MỤC 15 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

T T	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ- UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ- UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.542.860,5</b>	<b>575.578,9</b>		<b>84.754,0</b>	<b>490.750,9</b>	<b>222.646,7</b>	<b>294.944,8</b>	<b>6.301,3</b>	<b>1.443.388,8</b>	
1	Dự án Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	77.795,1	67.377,3			67.377,3				10.417,8	Khoảnh 1 - NTK, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch
2	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường	Công ty TNHH Trần Quế Chi	34.730,0	25.964,1			25.964,1				8.765,9	Khoảnh 1- Tiểu khu 201A, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn
3	Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	6.574,5	167,0			127,7	39,3			6.407,5	Các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới
4	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 8, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Cần Thơ	203.627,6	11.146,2			11.146,2			439,1	192.042,3	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359 và khoảnh 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới

T T	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ- UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ- UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
5	Khu tái định cư và khu dân cư thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Quảng Ninh	12.259,5	6.788,6			6.788,6				5.470,9	Khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh
6	Xây dựng đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định	UBND huyện Quảng Ninh	23.175,1	15.278,3		2.423,9	12.854,4				7.896,8	Khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
7	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ	BQL Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	15.164,4	7.491,5		574,6	6.916,9				7.672,9	Các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 368 và khoảnh 1 - NTK, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
8	Trung tâm nông nghiệp sinh thái công nghệ cao Phú Cát	Công ty TNHH Thương mại Hiếu Hằng	38.999,2	37.480,3		36.511,0	969,3				1.518,9	Khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

T T	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )						Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ- UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc hộ thuộc quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ- UBND ngày 03/9/2014)			Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
9	Cải tạo bình diện vị trí số 4: Từ Km489+600 đến Km490+400 (lý trình Đường sắt) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Ban quản lý dự án Đường sắt thuộc Tổng Công ty đường sắt	23.937,2	14.512,7		3.282,9	11.229,8			9.424,5	Các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 230, xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch	
10	Khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Công ty TNHH Tuấn Hà QB	38.057,8	9.518,0		9.518,0				28.539,8	Các khoảnh 9, 15 - Tiểu khu 228C, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch	
11	Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình	1.962.887,9	299.292,3			299.292,3	222.646,7	294.944,8	1.146.004,1	Các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	

T T	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ- UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ- UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR		Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
12	Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	33.050,8	26.976,3			26.976,3			5.862,2	212,3	Khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
13	Công trình Hạ tầng kỹ thuật di dời lăng mộ xã Sơn Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	20.876,0	20.876,0			20.876,0					Khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

T T	Tên công trình, dự án	Cơ quan, đơn vị đề nghị chuyên mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (Quyết định số 3581/QĐ- UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh)			Diện tích rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ	Diện tích rừng ngoài quy 3 loại rừng (Quyết định số 4534/QĐ- UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ- UBND ngày 03/9/2014)	Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp không CMĐSDR	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch					
					Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							
14	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Kim Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy	9.658,0	9.658,0		9.584,0	74,0					Khoảnh 2 - Tiểu khu 498B, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
15	Dự án Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình	Bộ Chi huy quân sự tỉnh Quảng Bình	42.067,4	23.052,3		22.731,9	320,4				19.015,1	Khoảnh 1 - Tiểu khu 262B, các Khoảnh 16C, 16D - Tiểu khu 274 xã Phú Định và Khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thừa tiểu khu), thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch

